

Bản án số 02/2018/DS-ST
Ngày 18.01.2018
V/v tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Chi

2. Bà Huỳnh Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2017/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Đại T - Sinh năm 1981. Nơi cư trú: phường A, quận T, thành phố Đ, (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đinh Văn M - Sinh năm 1974. Nơi cư trú: phường H, quận L, thành phố Đ, (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2017, tại Bản tự khai ngày 06 tháng 11 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - ông Võ Đại T trình bày:*

Ngày 04 tháng 5 năm 2017, tại Văn phòng Công chứng Huỳnh Bá Đại - số 654 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, ông và ông Đinh Văn M có ký Hợp đồng mượn tiền. Theo hợp đồng, ông cho ông M mượn số tiền

900.000.000đ (*Chín trăm triệu đồng*). Ông M cam kết hàng tháng trả số tiền 20.000.000đ vào ngày đầu tháng cho đến khi thanh toán đủ số tiền mượn. Tuy nhiên, ông M chỉ trả được 02 tháng là 40.000.000đ và sau đó có trả thêm được 10.000.000đ (*Trong nhiều lần*). Do ông M không thực hiện đúng cam kết nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M trả số tiền 850.000.000đ. Ông không yêu cầu tính lãi.

Ông xác nhận số tiền mượn này xuất phát từ việc làm ăn giữa hai bên là cầm cố 11 chiếc xe, ông M nợ của ông 3.300.000.000đ. Ông M đã trả được 2.400.000.000đ. Số tiền nợ còn lại 900.000.000đ, ông và ông M thống nhất ký hợp đồng mượn tiền tại phòng công chứng.

** Tại Đơn trình bày ngày 25 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Đinh Văn M trình bày:*

Trước đây, ông đứng ra môi giới việc cầm cố 11 chiếc xe với số tiền 3.300.000.000đ giữa ông T và cháu của ông. Cháu của ông đã vi phạm pháp luật, bị Cơ quan Công an bắt giữ để điều tra. Do ông là người trực tiếp ký kết giao dịch với ông T nên ông đã phải nhận nợ của ông T số tiền trên. Ông đã trả cho ông T được 2.400.000.000đ. Số tiền nợ còn lại 900.000.000đ, ngày 04 tháng 5 năm 2017 ông đã ký Hợp đồng mượn tiền với ông T. Những nội dung cam kết tại Giấy mượn tiền, đúng như ông T trình bày.

Đến tháng 10 năm 2017, ông đã trả cho ông T được tổng cộng 50.000.000đ. Từ tháng 8 năm 2017, do con của ông bị đau ốm phải nằm bệnh viện, bản thân không có việc làm nên ông không thực hiện đúng cam kết. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi kết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Đinh Văn M, nhưng tại phiên tòa ông M vẫn vắng mặt lần hai, không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

Sau khi thụ lý vụ án, căn cứ vào đơn khởi kiện và các chứng cứ cho nguyên đơn cung cấp, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã trình bày thống nhất khoản tiền bị đơn nợ của nguyên đơn xuất phát từ nghĩa vụ của bị đơn đối với nguyên đơn khi thực hiện giao dịch dân sự cầm cố tài sản trước đó. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền”.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án và lời xác nhận nợ của bị đơn - ông Đinh Văn M trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Trong quá trình làm ăn cùng nhau, ông Đinh Văn M còn nợ của ông Võ Đại T số tiền 900.000.000đ (*Chín trăm triệu đồng*). Ngày 04 tháng 5 năm 2017, ông Thanh và ông M ký Hợp đồng mượn tiền tại Phòng công chứng Huỳnh Bá Đại. Theo hợp đồng, ông M cam kết mỗi tháng trả 20.000.000đ cho đến khi thanh toán xong nợ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông M chỉ thanh toán cho ông T được tổng cộng 50.000.000đ. Số tiền còn lại ông M chưa thanh toán là 850.000.000đ.

Do ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 278 và 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, xử buộc ông M phải thanh toán T số tiền nợ 850.000.000đ đồng là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

Ông T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – ông Đinh Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.500.000đ (*Ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét Đơn xin miễn, giảm tiền án phí của ông Đinh Văn M đề ngày 20 tháng 11 năm 2017 (gửi đến Tòa án ngày 20 tháng 12 năm 2017), Hội đồng xét xử giảm cho ông M 50% mức án phí phải chịu theo quy định tại các điều 13 và 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Như vậy, án phí dân sự sơ thẩm ông M phải chịu là 18.750.000đ (*Mười tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 274, 275, 278 và 280 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 13, 15 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đại T đối với ông Đinh Văn M về việc “Tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền”.

Xử: Buộc ông Đinh Văn M phải thanh toán cho ông Võ Đại T số tiền 850.000.000đ (*Tám trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 18.750.000đ (*Mười tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) ông Đinh Văn M phải chịu.

Hoàn trả cho ông Võ Đại T số tiền tạm ứng án phí 18.900.000đ (*Mười tám triệu chín trăm ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0000631 ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy